TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 9 - 2022
V/v tranh chấp "*Ly hôn*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Trương Minh Thọ;

2.Bà Mai Lương Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L *tham gia phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 350/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm: 1994 (có mặt).

Địa chỉ: tổ 7, Đa Thọ, xã X, thành phố Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn H**, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 112A, tổ Huỳnh Tấn Phát, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị Thu H thì*: Chị và anh Nguyễn Tấn H kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, thành phố Đ, tỉnh L; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ

cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng gia đình chồng một thời gian, sau đó do vợ chồng mâu thuẫn nên chị đã cHển về sống cùng gia đình chị. Cuộc sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh nhiều mẫu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh H ham chơi và bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác, có lần anh H đã đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019. Vào năm 2021 chị đã gửi đơn xin ly hôn, do anh H không đồng ý ly hôn nên chị đã xin rút đơn, nhưng từ đó đến nay vợ chồng không hàn gắn tình cảm được với nhau, hiện anh H đã có con riêng với người phụ nữ khác. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Tấn Thiên A, sinh ngày 25/6/2017 và Nguyễn Lê Thiên Y, sinh ngày 17/12/2018. Hiện con chung Nguyễn Tấn Thiên A đang sống chung cùng anh H, còn con chung Nguyễn Lê Thiên Ý đang sống cùng chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được quyền trực nuôi con chung Nguyễn Lê Thiên Y đến khi con thành niên và đồng ý giao con chung Nguyễn Tấn Thiên A cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Về tài sản chung vợ chồng chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Theo lời trình bày trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/9/2022 của anh Nguyễn Tấn H thì*: Về quan hệ hôn nhân anh H đồng ý ly hôn chị H. Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tấn Thiên A, sinh ngày 25/6/2017 và Nguyễn Lê Thiên Y, sinh ngày 17/12/2018. Hiện con chung Nguyễn Tấn Thiên A đang sống chung cùng anh H, còn con chung Nguyễn Lê Thiên Y đang sống cùng chị H. Ly hôn anh H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tấn Thiên A và anh đồng ý giao con chung Nguyễn Lê Thiên Y cho chị H được quyền trực tiếp nôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên việc hòa giải không thành.

Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Về con

chung chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Lê Thiên Y đến khi con thành niên và đồng ý giao con chung Nguyễn Tấn Thiên A cho anh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì lâu nay cháu Ân vẫn sinh sống cùng anh H và gia đình của anh H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chung chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên toà sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên toà, đương sự vắng mặt đã được tống đạt thủ tục đầy đủ đúng quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu H, cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Tấn H; về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Thiên Ý cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con thành niên và giao con chung Nguyễn Tấn Thiên A cho anh H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét; về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Tấn H kết hôn với nhau vào năm 2016, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn anh H đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại Phường 11, thành phố Đ, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Tấn H đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên tòa hôm nay nhưng vắng mặt và ngày 15/9/2022 anh H đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn với nhau năm 2016 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 11, thành phố Đ, tỉnh L. Theo trình bày của chị H thì vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống với nhau, anh H ham chơi không có trách nhiệm với vợ con, quá trình vào năm 2021 chị H đã từng gửi đơn xin ly hôn anh H, sau đó chị H xin rút đơn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi chị rút đơn vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm, ngoài ra anh H có tình cảm với người phụ nữ khác và đã có con riêng, nên nay chị H tiếp tục gửi đơn xin ly hôn anh H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh H đến để hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt và ngày 15/9/2022 anh H có đơn trình bày ý kiến đồng ý ly hôn chị H và xin xét xử vắng. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh H và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai hiện đã sống ly thân. Vì vậy căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về con chung: Các đương sự xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tấn Thiên A, sinh ngày 25/6/2017 và Nguyễn Lê Thiên Y, sinh ngày 17/12/2018. Hiện con chung Nguyễn Tấn Thiên A đang sống chung cùng anh H, còn con chung Nguyễn Lê Thiên Ý đang sống cùng chị H. Ly hôn chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê Thiên Y đến khi con thành niên và đồng ý giao con chung Nguyễn Tấn Thiên A cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng vì lâu nay cháu Ân vẫn sinh sống cùng anh H; anh H cũng đồng ý giao con chung Nguyễn Lê Thiên Y cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Tấn Thiên A; xét thấy ý kiến yêu cầu của chị H và anh H là tự nguyện, nên cần giao con chung Nguyễn Lê Thiên Y, sinh ngày 17/12/2018 cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi con thành niên và giao con chung Nguyễn Tấn Thiên A, sinh ngày 25/6/2017 cho anh H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con thành niên là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án thì chị H và anh H đều không ai yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của nguyên đơn chị Lê Thị Thu H đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn H.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Tấn H được ly hôn.

2/Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Lê Thiên Y, sinh ngày 17/12/2018 cho chị Lê Thị Thu H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên; giao con chung Nguyễn Tấn Thiên A, sinh ngày 25/6/2017 cho anh Nguyễn Tấn H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001879 ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15*(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND xã Xuân Thọ, tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan